

NGHIÊN CỨU VỀ NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU TÍNH TIẾNG VIỆT ĐẾN VIỆC PHÁT ÂM TIẾNG PHÁP

HUỲNH THỊ THU TOÀN*

TÓM TẮT

Bài báo trình bày tóm tắt những ý kiến chính của các nhà ngôn ngữ học về tầm quan trọng của đặc điểm điều tính trong việc học một ngôn ngữ. Sau đó, bài báo trình bày nghiên cứu về những ảnh hưởng của đặc điểm điều tính tiếng Việt đến việc học tiếng Pháp. Kết quả của nghiên cứu cho thấy đặc điểm điều tính tiếng Việt gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến việc học tiếng Pháp. Cùng với nghiên cứu, bài báo còn nêu lên một số phương pháp học và sửa lỗi phát âm nhằm giúp sinh viên học tiếng Pháp tốt hơn.

Từ khóa: đặc điểm điều tính, ngữ điệu, thanh điệu, ảnh hưởng, trọng âm, nhịp điệu, phát âm.

ABSTRACT

Investigating the influence of characteristics of Vietnamese intonation in learning French

Firstly, the paper is about a brief of some linguists' viewpoints on the importance of intonation characteristics in language learning. Then it is about the reports of a survey on the influence of Vietnamese intonation characteristics in learning French. The findings indicate that Vietnamese intonation characteristics bring considerable negative effects on learning French. In addition, the author makes some suggestions to help students pronounce French better.

Keywords: intonation characteristics, intonation, tones, influence, accent, rhythm, pronunciation.

1. Mở đầu

Trong quá trình tiếp thu một ngoại ngữ, người học không chỉ học phát âm đúng mà còn học nói đúng ngữ điệu, nhấn đúng trọng âm và ngắt đúng nhịp trong câu, bởi vì nói sai ngữ điệu có thể dẫn đến sự hiểu lầm, gây trở ngại đến quá trình giao tiếp. Về vấn đề này, M. Freland-Ricard đã khẳng định “*Đặc điểm điều tính đóng vai trò quyết định đối với việc hiểu một phát ngôn, một phát ngôn không thể không tính đến các đặc điểm*

điều tính bởi vì chúng là nền tảng của ngôn ngữ lời nói” [6, tr. 97]. Tiếng Việt và tiếng Pháp thuộc hai hệ thống ngôn ngữ khác nhau, do đó có hệ thống âm thanh và đặc điểm điều tính khác nhau. Tiếng Pháp là ngôn ngữ thuộc loại hình ngôn ngữ đa lập âm tiết, trọng âm thường rơi vào âm tiết cuối của từ. Dựa vào trọng âm người ta có thể biết được đâu là chỗ bắt đầu hay kết thúc của một từ. Trong khi đó, tiếng Việt là ngôn ngữ thuộc loại hình ngôn ngữ đơn lập âm tiết. Trong tiếng Việt cùng với âm chính, thanh điệu là thành phần cốt lõi của âm tiết. Mỗi âm

* ThS, Trường Đại học Quy Nhơn

tiết bao giờ cũng gắn liền với một thanh điệu. Thanh điệu tiếng Việt là một “âm vị” siêu đoạn tính có chức năng khu biệt nghĩa. Vì vậy, trong tiếng Việt trọng âm thường xuất hiện với tư cách là hiện tượng ngôn điệu. Do có sự khác nhau này trong quá trình tiếp thu tiếng Pháp, người học bị ảnh hưởng cách phát âm tiếng Việt lên tiếng Pháp.

Thực tế giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên (SV) Việt Nam cho thấy sinh viên gặp nhiều lỗi phát âm điệu tính tiếng Pháp. Đặc biệt là vì phần đông sinh viên không nắm kỹ sự khác nhau giữa tiếng Pháp và tiếng Việt nên trong quá trình học, tiếng mẹ đẻ ảnh hưởng tiêu cực đến việc học tiếng Pháp. Để tìm hiểu cụ thể sự ảnh hưởng của tiếng Việt đến việc phát âm tiếng Pháp và để tìm ra giải pháp cho vấn đề này người viết đã tiến hành điều tra, phân tích và thảo luận những lỗi phát âm tiếng Pháp do ảnh hưởng của tiếng Việt.

2. Khung lí thuyết

2.1. Trọng âm

Liên quan đến trọng âm trong tiếng Pháp có nhiều quan niệm khác nhau, tuy không đối nghịch nhau nhưng cách lí giải, miêu tả, tổng hợp, phân tích không hoàn toàn giống nhau. Theo P. Léon, “*Nhấn âm là sự nhô lên về năng lượng được thể hiện bởi sự tăng độ dài, độ mạnh phát âm và thường xuyên là sự thay đổi từ âm tiết không mang trọng âm và/hoặc đang diễn ra sự tiến triển của âm tiết mang trọng âm*” [8, tr.107]. Quan điểm của F. Marchand cũng đồng nhất với P. Léon khi cho rằng *trọng âm là sự lên giọng của âm tiết được nhấn âm và*

độ dài của nguyên âm được nhấn mạnh [10, tr.46]. Theo E. Guimbretière, *trọng âm là sự nhô lên của một âm tiết, luôn là âm tiết cuối cùng của một đơn vị nhịp điệu* [7, tr.34]. Còn theo B. Malmberg, “*Một vài phần trong ngữ lưu có thể được nhấn mạnh dưới sự phụ thuộc những thành phần khác. Thông thường những âm tiết này đối lập với những âm tiết khác bởi một số tính chất nào đó được gọi là trọng âm*” [7, tr.91]. Tác giả còn khẳng định một âm vị không cho phép xác định trọng âm mà phải là một chuỗi âm vị.

Như vậy, về trọng âm tiếng Pháp, có nhiều cách tiếp cận, phân tích không hoàn toàn giống nhau nhưng chung quy lại chúng ta có thể kết luận âm tiết mang trọng âm là âm tiết được đọc mạnh nhất, dài nhất và cao nhất. Khi người nói không mang ý nhấn mạnh thì trọng âm xuất hiện ở âm tiết cuối cùng của từ. Trong phạm vi ngữ đoạn, trọng âm thường xuất hiện ở âm tiết cuối của ngữ đoạn.

2.2. Âm điệu - Ngữ điệu

Trong tiếng Pháp người ta không thể tách bạch mối quan hệ giữa âm điệu và ngữ điệu. Bourdages, Champagne et Schneidermain đã xét đến mối tương quan giữa âm điệu và ngữ điệu khi nói “*ngữ điệu là đường biểu diễn âm điệu của một phát ngôn, có nghĩa là sự lên giọng, xuống giọng trong lúc nói*” [4, tr.28]. Tuy nhiên, theo Crystal và Wunderli được trích bởi P.Léon, “*Không nên xem ngữ điệu chỉ là âm điệu của lời nói mà ngữ điệu là một khái niệm phức tạp hơn nhiều bao gồm âm điệu, trọng*

âm, chỗ ngưng nghỉ,...” [8, tr.119]. Ngữ điệu trong câu khẳng định tiếng Pháp có hai phần: phần đi lên và phần đi xuống. Mỗi phần được chia ra làm nhiều phần nhỏ có âm điệu riêng. Âm tiết ở cuối mỗi phần nhỏ được đọc cao giọng. Ngữ điệu đi xuống cuối câu có nghĩa là câu tường thuật. Trong câu hỏi không đảo ngữ, không có từ để hỏi, ngữ điệu đi lên ở cuối câu.

2.3. Nhóm nhịp điệu

Một phát ngôn có thể được chia thành từng nhóm từ gọi là nhóm nhịp điệu, vốn là đơn vị hoàn chỉnh về ngữ nghĩa trong một văn cảnh nhất định. Theo E. Lhote, “*Bất kỳ ở ngôn ngữ nào người nói cũng có khuynh hướng chia phát ngôn thành những đơn vị nhỏ mang nghĩa, để làm phát ngôn của mình dễ hiểu hơn*” [9, tr.138]. Trong tiếng Pháp, câu được phân ra thành những nhóm, gồm những từ không có trọng âm tập hợp xung quanh một từ có trọng âm và được gọi là nhóm nhịp điệu. Âm tiết cuối của mỗi đơn vị nhịp điệu được đọc cao giọng. Khi nói chậm người nói có thể ngắt câu bao nhiêu nhóm là tùy ý, tùy theo chỗ người đó coi đâu là những điểm thông tin quan trọng ở trong câu. Nhưng nhìn chung, nhóm nhịp điệu trong tiếng Pháp thường không dài, từ 3 đến 4 âm tiết. E. Guimbretière cho rằng “*Trong một phát ngôn thông thường, mỗi nhóm nhịp điệu thường từ 3 đến 4 âm tiết không nhấn âm và một âm tiết nhấn âm*”. [7, tr.37]

3. Khảo sát

3.1. Phương pháp, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

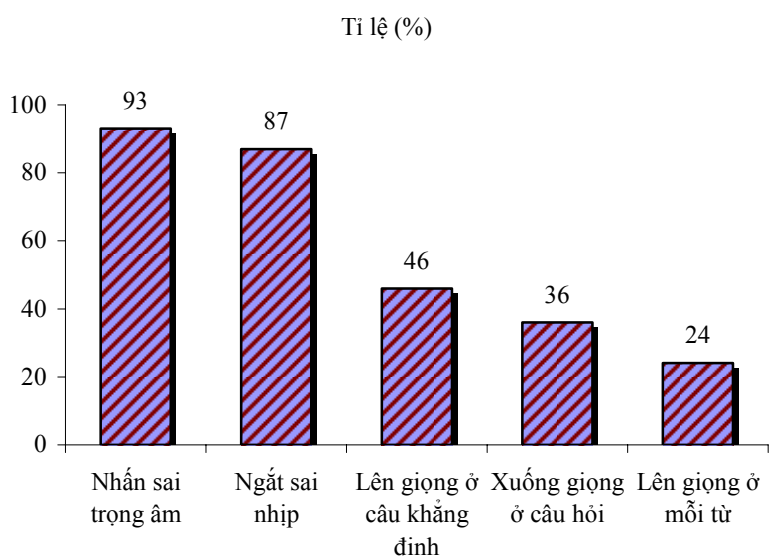
Đối tượng và phạm vi nghiên cứu là sản phẩm đọc trên một bài khóa ngắn của 100 sinh viên (SV) của Trường Đại học Quy Nhơn đã trải qua thời gian học tiếng Pháp 200 tiết. Bài khóa này được trích ra từ đĩa dạy tiếng Pháp “*Tell me more*” phần luyện phát âm. Để có kết quả nghiên cứu khách quan, khoa học, chính xác, cùng với việc nghiên cứu lí thuyết, nghe bài đọc của SV, tác giả đã tiến hành trích một câu khẳng định và một câu hỏi trong các sản phẩm đọc của SV sau đó sử dụng phần mềm sóng âm NERO 6.6 để phân tích. Phần mềm này cho thấy sự nhô lên và kéo dài của âm tiết mang trọng âm, sự khác nhau trong cách đọc câu hỏi và câu khẳng định. Để có thể so sánh cách đọc của SV với cách đọc của người bản xứ, tác giả đã trích cách đọc hai câu này ở phần mềm học tiếng Pháp, sau đó cũng chuyển sang phần mềm sóng âm NERO 6.6. Việc phân tích lỗi dựa trên mô hình phân tích lỗi của S.P.Corder [2]. Theo tác giả, phương pháp phân tích lỗi gồm 3 bước:

- Xác định câu có lỗi;
- Phân tích, đối chiếu với câu được xem là đúng chuẩn;
- Giải thích nguyên nhân dẫn đến hiện tượng phạm lỗi.

3.2. Phân tích dữ liệu và thảo luận

Kết quả khảo sát cho thấy rằng đa số SV không tuân thủ nguyên tắc nhấn âm và ngắt nhịp trong tiếng Pháp.

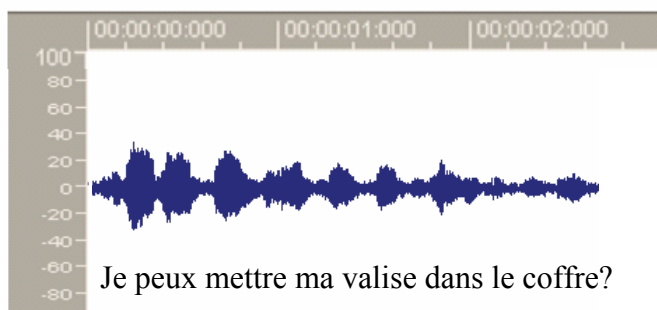
Biểu đồ 2.1. Lỗi do nhấn sai trọng âm, ngắt sai nhịp



SV có khuynh hướng nhấn âm những âm tiết không mang trọng âm, không nhấn âm những âm tiết mang trọng âm (93%). Lỗi lớn thứ hai là SV không ngắt đúng nhịp trong câu (87%). 46% SV đọc lên giọng ở cuối câu khẳng định. 36% SV đọc xuống giọng ở câu hỏi. 24% SV còn nhấn giọng ở mỗi từ trong khi đọc chứ không phải nhấn giọng ở cuối mỗi đơn vị nhịp điệu. Chúng ta có thể thấy rõ những lỗi phát âm này qua quan sát kết quả biểu diễn sóng âm của người bản ngữ và của SV như ở hình 2.1 và 2.2 sau đây:



Hình 2.1. Sóng âm thể hiện cách đọc câu hỏi của người bản ngữ



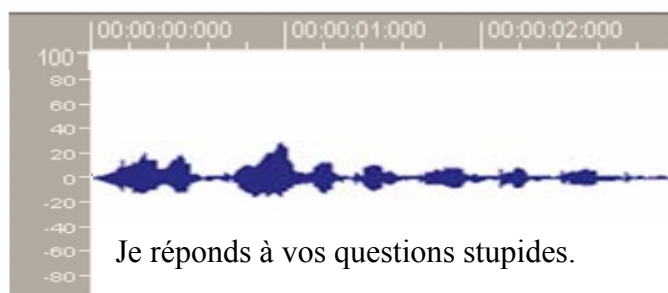
Hình 2.2. Sóng âm thể hiện cách đọc câu hỏi của sinh viên

Qua phân tích câu hỏi có thể thấy rằng câu được chia thành 3 đơn vị nhịp điệu *Je peux mettre/ ma valise/ dans le coffre?* Các âm tiết cuối của mỗi đơn vị nhịp điệu được đọc lên giọng, nên có đường nét ngữ điệu dài hơn và có sự nổi trội về trọng âm. Những âm tiết ở vị trí đầu và giữa của mỗi đơn vị nhịp điệu có đường nét ngữ điệu ngắn hơn và không có sự nổi trội về trọng âm. Đây là câu hỏi nên ở cuối câu ngữ điệu đi lên.

Quan sát kết quả đọc của SV cho thấy điều ngược lại: SV không nhấn âm ở những âm tiết cuối của mỗi đơn vị nhịp điệu mà ở những âm tiết không mang trọng âm, có nghĩa là ở những âm tiết ở

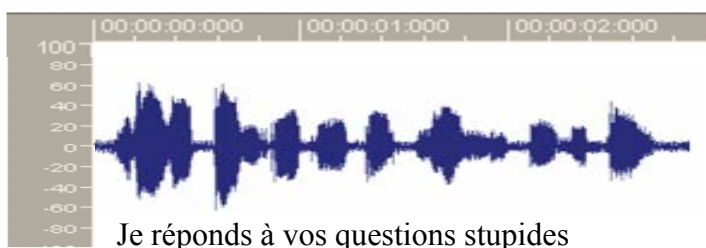
đầu và giữa mỗi đơn vị nhịp điệu. Cho nên những âm tiết này có đường nét ngữ điệu cao hơn và dài hơn so với những âm tiết mang trọng âm. Hình biểu diễn sóng âm còn cho thấy ở câu hỏi, âm tiết cuối không được đọc cao giọng và kéo dài. SV có xu hướng ngắt nhịp từ 1 đến 3 âm tiết *Je peux/ mettre/ ma valise/ dans/ le coffre?* Đặc biệt kết quả tri nhận còn cho thấy SV đọc tách bạch từng âm tiết hoặc từng từ.

Hình biểu diễn sóng âm câu khẳng định *Je répons à vos questions stupides* cho thấy câu được chia thành hai đơn vị nhịp điệu. Cuối câu giọng đi xuống cho nên đường nét ngữ điệu ở những âm tiết cuối thấp.



Hình 2.3. Sóng âm thể hiện cách đọc câu khẳng định của người bản ngữ

Nhưng kết quả thu được từ SV cho thấy các âm tiết gần như được đọc tách bạch với nhau, có đường nét ngữ điệu gần giống nhau. Đặc biệt, âm tiết cuối được đọc cao giọng và kéo dài làm cho người nghe liên tưởng đến câu hỏi.



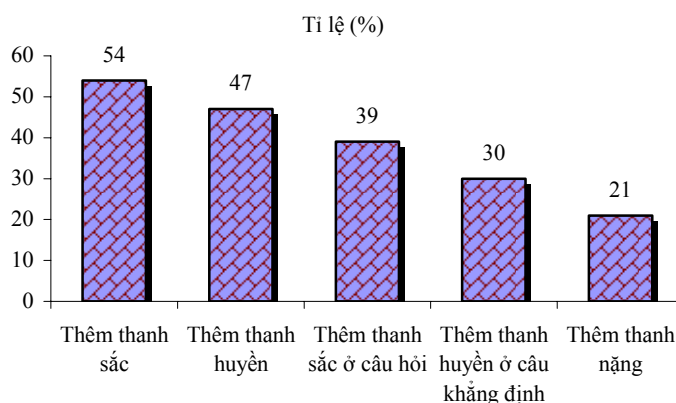
Hình 2.4. Sóng âm thể hiện cách đọc câu khẳng định của sinh viên

Để nhận định nguyên nhân của những lỗi này, phải thấy rằng tiếng Việt và tiếng Pháp thuộc hai hệ thống ngôn ngữ khác nhau. Tiếng Pháp là một ngôn ngữ đa lập âm tiết. Tiếng Việt là một ngôn ngữ đơn lập âm tiết, mỗi âm tiết gắn liền với một thanh điệu. Do có đặc điểm này nên ngữ điệu câu tiếng Việt phức tạp hơn câu tiếng Pháp; nó phụ thuộc vào hai yếu tố: vị mô (sự thay đổi thanh điệu của mỗi từ), vĩ mô (sự biến đổi ngữ điệu trong câu). Giống như ngữ điệu, trọng âm trong tiếng Việt cũng chịu sự ảnh hưởng của thanh điệu. Mỗi từ trong cụm từ, trong câu luôn giữ trọng âm nhất định. Vì vậy, khoảng cách giữa hai điểm trọng âm luôn thay đổi. Do có những thói quen này nên khi đọc tiếng Pháp, SV vận dụng quy tắc nhấn âm tiếng Việt. Nhất là SV không có thói quen đọc nhiều âm tiết cùng một lúc nên khi đọc tiếng Pháp, SV có thể ngừng ở bất kỳ âm tiết nào trong từ, trong ngữ đoạn để lấy hơi đọc tiếp âm tiết tiếp theo sau. Tất cả điều này cho phép giải thích vì sao SV hay ngắt sai nhịp điệu, nhấn sai trọng âm, đọc tách bạch từng từ hay từng âm tiết trong tiếng Pháp.

Câu hỏi trong tiếng Việt không phải bao giờ cũng được đọc cao giọng ở cuối câu. Ngược lại, câu khẳng định trong tiếng Việt cũng không luôn đòi hỏi xuống giọng ở cuối câu vì nó phụ thuộc vào từ đệm ở cuối câu. Cách dùng từ đệm này phụ thuộc nhiều yếu tố như thói quen, ngữ cảnh, thái độ, đối tượng giao tiếp,... Vì vậy, khi đọc câu hỏi hay câu khẳng định trong tiếng Pháp, SV vận dụng các quy tắc phát âm câu hỏi, câu khẳng định trong tiếng Việt nên không phải lúc nào cũng lên giọng ở cuối câu hỏi hoặc xuống giọng ở cuối câu khẳng định.

Lỗi do thêm thanh điệu tiếng Việt: trong các sản phẩm đọc của SV còn xuất hiện thanh điệu tiếng Việt trên một số từ, nhiều nhất là SV thêm thanh sắc và thanh huyền; 54% SV thêm thanh sắc ở những từ có dấu “ / ”(accent aigu) trong tiếng Pháp; 47% SV thêm thanh huyền trên những âm tiết có dấu “ ` ”(accent grave); 39 % SV thêm thanh sắc ở âm tiết cuối của câu hỏi; 30% SV thêm thanh huyền ở âm tiết cuối của câu khẳng định. Một số SV còn thêm thanh huyền hoặc nặng trước sự kết hợp /...vc/ (nguyên âm (v) và phụ âm (c)) mà c là một trong 3 âm tố /p/, /t/, /k/ (21%).

Biểu đồ 2.2. Lỗi do thêm thanh điệu tiếng Việt



Về những nguyên nhân của những lỗi này có thể lí giải như sau: trong tiếng Việt sự phân bố của các thanh điệu phải được xem xét trong mối tương quan với các thành phần âm tiết. Nhưng nhìn chung, tần số sử dụng của thanh huyền và thanh sắc nhiều hơn so với các thanh khác, điều đó giải thích vì sao trong khi đọc tiếng Pháp SV thường thêm hai thanh này. Hơn nữa, trong tiếng Pháp những từ có dấu “/”, “\” giống như thanh sắc và thanh huyền của tiếng Việt nên khi đọc tiếng Pháp SV có xu hướng thêm hai thanh này trên các âm tiết mang dấu trong tiếng Pháp. Ngoài ra, trong câu hỏi tiếng Pháp âm tiết cuối cùng được đọc cao giọng và kéo dài. Sự cao giọng này làm cho một số SV liên tưởng đến thanh sắc vì thanh sắc có âm vực cao, có đường nét đi vút lên. Trong câu khẳng định tiếng Pháp, âm tiết cuối được đọc xuống giọng. Điều này làm SV liên tưởng đến thanh huyền trong tiếng Việt vì thanh huyền có âm vực thấp, đi xuống thoải.

Trong tiếng Việt có 3 phụ âm tắt vô thanh /p/, /t/, /k/. Trước sự kết hợp giữa nguyên âm (v) và phụ âm (c) /...vc/, mà c là một trong 3 âm tố trên thì chỉ được kết hợp với hai thanh là thanh sắc và thanh nặng. Vì vậy, trong tiếng Pháp, trước sự kết hợp của /...vc/ mà c là một trong 3 âm tố trên thì SV cũng có thói quen thêm thanh sắc hoặc nặng. Nếu không, họ cứ nghĩ sẽ không đọc được các âm tiết có chứa những âm này.

4. Kết luận và gợi ý giải pháp

Khi học một ngoại ngữ, người học

đã trải qua nhiều năm sử dụng tiếng mẹ đẻ; thói quen và kĩ năng sử dụng tiếng mẹ đẻ đã ăn sâu vào người học, gây trở ngại đến quá trình tiếp thu những kiến thức mới. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định SV gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp thu các đặc điểm điệu tính tiếng Pháp do có thói quen đối với hệ thống ngữ điệu, nhấn âm của tiếng Việt. Từ thực tế này, tác giả xin đề ra một số giải pháp như sau:

- Do ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ, SV phạm nhiều lỗi phát âm. Vì vậy, giúp SV nâng cao ý thức về sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ là điều quan trọng và cần thiết. Việc giúp xây dựng ý thức về sự khác nhau nên áp dụng ngay từ giai đoạn đầu của quá trình tiếp thu ngôn ngữ vì một khi thói quen đã hình thành thì sẽ rất khó khắc phục trong các giai đoạn tiếp theo của quá trình học.

- Thực tế giảng dạy cho SV không chuyên cho thấy nhiều SV chỉ chú trọng đến phát âm của các âm, các từ, không để ý hoặc coi nhẹ việc nói đúng ngữ điệu, nhấn đúng trọng âm. Vì vậy, trong quá trình truyền đạt ngoại ngữ, người dạy cần thường xuyên nhắc đến vai trò quan trọng của các đơn vị siêu đoạn tính trong phát ngôn.

- Luyện SV phát âm các đặc điểm điệu tính trong tiếng Pháp bằng các phương pháp sau đây:

- + Dùng cử chỉ: để dạy một đơn vị nhịp điệu, người dạy có thể sử dụng tiếng vỗ tay hay gõ thước. Các cử động của ngón tay theo sự lên giọng hay xuống giọng cũng rất bổ ích.

+ Dùng từ vô nghĩa: hình thức này bỏ qua phát âm và các yếu tố khác của ngôn ngữ, chỉ chú trọng đến ngữ điệu.

Ví dụ: Câu *Donnez - moi de l'argent pour l'acheter* có thể được luyện với phương pháp này như sau:

$$\bar{m} \left| \begin{array}{c} - \\ m \end{array} \right| \bar{m} \left| \begin{array}{c} - \\ m \end{array} \right| \bar{m} \left| \begin{array}{c} - \\ m \end{array} \right| \bar{m} \left| \begin{array}{c} - \\ m \end{array} \right| \bar{m} \left| \begin{array}{c} - \\ m \end{array} \right| \bar{m} \left| \begin{array}{c} - \\ m \end{array} \right| \bar{m} \left| \begin{array}{c} - \\ m \end{array} \right| \bar{m} \left| \begin{array}{c} - \\ m \end{array} \right| \bar{m} \left| \begin{array}{c} - \\ m \end{array} \right| \bar{m} \left| \begin{array}{c} - \\ m \end{array} \right|$$

+ Ngắt câu theo hướng giảm dần và tăng dần: theo hướng giảm dần thì trọng âm ở vị trí cuối của đơn vị nhịp điệu. Còn theo hướng tăng dần trọng âm ở đầu của đơn vị nhịp điệu.

Ví dụ: Câu *Tu pars à Paris jeudi soir?* được ngắt theo hướng tăng dần như sau: *Tu pars? Tu pars à Paris? Tu pars à Paris jeudi? Tu pars à Paris jeudi soir?;* được ngắt theo hướng giảm dần như sau: *Jeudi? Jeudi soir? Paris, jeudi soir? Pars à Paris jeudi soir? Tu pars à Paris jeudi soir?*

+ Đếm cao giọng: phương pháp này cho phép người học đếm từ 1 đến N (N là số lượng âm tiết trong phát ngôn cần nhắc lại).

Ví dụ: *1 - 2 ↘ Ça marche ↘; 1 - 2 -*

3 ↘ Ça marche bien ; 1 - 2 - 3 ↑ 1 - 2 ↘ Ça marche bien ↑ merci ↘

+ Sử dụng phần mềm học tiếng: ngày nay cùng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, SV có nhiều cơ hội để luyện tập phát âm nhờ các phần mềm học tiếng. Đặc biệt với sự ứng dụng của công nghệ nhận dạng tiếng nói vào việc học ngoại ngữ sẽ giúp SV phát âm tốt hơn và làm cho việc học thú vị nhờ có sự so sánh kết quả phát âm của mình với phát âm của người bản xứ. Sự so sánh được thực hiện không chỉ bằng thính giác mà còn bằng thị giác bằng cách nhìn biểu đồ âm thanh mô tả cả tần số cũng như ngữ điệu của lời nói.

Những đóng góp của bài nghiên cứu này có thể còn hạn chế và việc khảo sát được thực hiện ở quy mô nhỏ, chưa đánh giá hết được những ảnh hưởng của tiếng Việt nhất là của thanh điệu tiếng Việt đến việc phát âm tiếng Pháp. Tuy vậy, cùng với kết quả nghiên cứu bước đầu, hy vọng rằng việc áp dụng những biện pháp nêu trên sẽ đem lại hiệu quả khả quan hơn trong việc dạy và học ngữ âm tiếng Pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Cao Cương (1985), “Bước đầu nhận xét về đặc điểm ngữ điệu tiếng Việt (trên cứ liệu thực nghiệm)”, *Ngôn ngữ*, (3).
2. Đoàn Thiện Thuật (2003), *Ngữ âm tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Lân Trung (2006), *Questions de linguistique contrastive du vietnamien et du français*, Ha Noi.
4. Champagne - Muzar C, Bourdages J.S (1998), *Le point sur la phonétique*, Clé International, Paris.
5. Corder S. Pit. (1980) “Que signifient les erreurs des apprenants?”, *Langages*, (57), Larousse, Paris.
6. Freland-Ricard M(1996), “Mal formés ou mal informés?”, *Revue de phonétique appliquée*, (118-119), Didier, Bruxelles.

7. Lhote E. (1995), *Enseigner l'oral en interaction*, Hachette, Paris.
8. Guimbretière E.(1994), *Phonétique et enseignement de l'oral*, Didier/Hatier, Paris (coll. Didactique du français).
9. Léon P. R. (1992), *Phonétisme et prononciation du français*, Nathan, Paris (coll. Fac).
10. Marchand F. (1975), “Phonétique et éducation des sons”, *Leif J.* (Dir.), Tome 2, Delagrave, Evreux.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 27-5-2011; ngày chấp nhận đăng: 07-6-2011)

MÙA THU TRONG THƠ CHỮ HÁN NGUYỄN DU

(Tiếp theo trang 37)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Hữu Công, Mai Tô Lân (2000), *Nghệ thuật ngôn ngữ thơ Đường*, Nxb Văn học, Hà Nội.
2. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (2006), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Mai Quốc Liên, Nguyễn Quảng Tuân (chủ biên) (2001), *Nguyễn Du toàn tập (tập1)*, Nxb Văn học, Hà Nội.
4. Trần Đình Sử (2005), *Dẫn luận thi pháp học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Trần Đình Sử (2005), *Thi pháp văn học trung đại Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
6. I. X. Lixêvich (2003), *Tư tưởng văn học cổ Trung Quốc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Lê Thu Yến (1999), *Đặc điểm nghệ thuật thơ chữ Hán Nguyễn Du*, Nxb Thanh niên, TP HCM.
8. Lê Thu Yến (2001), “Thơ thu Nguyễn Du”, in trong *Văn học trung đại Việt Nam, những công trình nghiên cứu*, Nxb Giáo dục, TP HCM.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-5-2011; ngày chấp nhận đăng: 10-6-2011)